TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 20/2020/QĐ-PT	*Hà Nội, ngày 25 tháng 02 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN HÀNH CHÍNH

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng phúc thẩm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Vũ Minh Tuấn;

Các Thẩm phán: Ông Đặng Bảo Vĩnh;

Bà Nguyễn Phương Hạnh.

- Thư ký phiên họp: Bà Hà Lê Giang - Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên họp: Ông Lê Song Lê - Kiểm sát viên cao cấp.

NHẬN THẤY:

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 14/2019/QĐST-HC ngày 21/11/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 116, điểm g khoản 1 Điều 143 của Luật Tố tụng hành chính quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính về "Khiếu kiện quyết định cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất", giữa:

- *Người khởi kiện:* Ông Nguyễn Chí M sinh năm 1930; cư trú tại: Tổ M1, phường N1, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Nguyễn Văn Q sinh năm 1954; cư trú tại: Tổ M2, phường N2, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang (Văn bản ủy quyền ngày 16/9/2019).

- *Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang; địa chỉ: Thôn M3, xã N3, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Người đại diện theo pháp luật của người bị kiện: Ông Tô Hoàng L - Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Ông Phạm Quốc C - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T (Văn bản ủy quyền ngày 15/10/2019).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Vũ Thị N sinh năm 1932; cư trú tại: Tổ M1, phường N1, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị N là: Ông Nguyễn Ngọc L sinh năm 1952; cư trú tại: Tổ M1, phường N1, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang (Văn bản ủy quyền ngày 07/10/2019).

2. Ủy ban nhân dân phường N1, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Người đại diện theo pháp luật của Ủy ban nhân dân phường Nông Tiến là: Ông Dương Văn T - Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường N1.

Ngày 26/11/2019, người khởi kiện là ông Nguyễn Chí M có đơn kháng cáo đề nghị hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 14/2019/QĐST-HC ngày 21/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị Hội đồng phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Chí M.

XÉT THẤY:

[1] Tại Đơn khởi kiện ngày 14/8/2019, đơn khởi kiện sửa đổi bổ sung ngày 24/8/2019 và đơn khởi kiện bổ sung ngày 28/8/2019, người khởi kiện là ông Nguyễn Chí M yêu cầu hủy Quyết định số 1079/QĐ-UBND ngày 16/12/2005 UBND thị xã T (nay là thành phố T), tỉnh Tuyên Quang về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 671573 ngày 11/01/2006 do UBND thị xã T Quang cấp cho hộ bà Vũ Thị N, ông Nguyễn Chí M đối với thửa đất số 02212.47.157, tờ bản đồ số 47, diện tích 1.711,1m^2 (trong đó có 400m^2 đất ở và 1.311,1m^2 đất vườn liền kề) tại xóm 13, xã N1, thị xã T (nay là tổ 13, phường N1, thành phố T).

[2] Ông M xác định gia đình ông nhận được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên từ ngày 11/01/2006. Từ cuối năm 2008 và các năm 2012, 2015, ông đến UBND phường N1 và UBND thành phố T đề nghị cấp diện tích đất ở cho gia đình ông theo đúng điểm b khoản 1 Điều 50 Luật Đất đai năm 2003 và khoản 2 Điều 45 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ (cấp toàn bộ diện tích đất của gia đình ông là đất ở).

[3] Ngày 23/12/2015, Phòng Tài Nguyên và Môi trường thành phố T ban hành Công văn số 110/CV-TNMT, và ngày 24/6/2016, UBND thành phố T ban hành Công văn số 783/UBND-TNMT trả lời khiếu nại của ông M về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho gia đình ông M.

[4] Trong quá trình giải quyết vụ án, ông M thừa nhận: Từ năm 2016 đến năm 2019, ông không có đơn khiếu nại về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử

dụng đất cho gia đình ông, mà khiếu nại trực tiếp tại các buổi tiếp dân của UBND thành phố T. Đến năm 2017, ông tố cáo ông Nguyễn Xuân N4 - Trưởng phòng Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố T và ông Vũ Trọng H - Phó trưởng phòng Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố T cố tình làm sai lệnh hồ sơ địa chính và tham mưu áp dụng trái quy định của pháp luật đất đai, Ủy ban nhân dân thành phố T đã có văn bản trả lời đơn tố cáo của ông, ông không đồng ý và tiếp tục tố cáo đến Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

[5] Tuy nhiên, Kết luận số 03/KL-UBND ngày 25/10/2018 của UBND thành phố T là kết luận giải quyết tố cáo đối với ông N4 và ông H, không phải là việc giải quyết khiếu nại của ông M về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho gia đình ông M. Mặt khác, ông M cũng không xuất trình được tài liệu, chứng cứ chứng minh ông M hoặc gia đình ông M vẫn tiếp tục khiếu nại, các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền của thành phố và tỉnh Tuyên Quang thụ lý, giải quyết khiếu nại của ông M hoặc gia đình ông M về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho gia đình ông M.

[6] Vì vậy, ngày 14/8/2019, ông M có đơn khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 1079/QĐ-UBND ngày 16/12/2005 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 671573 ngày 11/01/2006 của UBND thị xã T cấp cho hộ bà N, ông M, là đã hết thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 1 và điểm a khoản 3 Điều 116 của Luật Tố tụng hành chính. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ việc giải quyết vụ án hành chính đối với yêu cầu khởi kiện nêu trên của ông Mỹ là đúng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 143 của Luật Tố tụng hành chính.

[7] Tại phiên họp phúc thẩm không có tình tiết gì mới nên không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông M, cần giữ nguyên quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính của Tòa án cấp sơ thẩm.

[8] Ông M là người cao tuổi (ông M sinh năm 1930) có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí hành chính phúc thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 243 của Luật Tố tụng hành chính; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện là ông Nguyễn Chí M, giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số

14/2019/QĐST-HC ngày 21/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

2. Về án phí hành chính phúc thẩm: Miễn án phí hành chính phúc thẩm cho ông Nguyễn Chí M.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Cục THADS tỉnh Tuyên Quang;
- Các đương sự;
- Lưu: P. HCTP, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Đã ký)

Vũ Minh Tuấn